TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST
Ngày: 23-4-2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Lê Thị Thùy Hương;**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Hoàng Văn Tý;**

Ông Lý Thanh Bình;

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1986; Trú tại phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

- Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1986; Trú tại phường T, quận B, thành phố Cần Thơ theo văn bản ủy quyền ngày 16/5/2019; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Anh D, sinh năm 1985; Trú tại phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn – ông Lê Xuân T trình bày:

Ngày 04/11/2017 nguyên đơn có cho ông Phan Anh D vay số tiền 200.000.000 đồng có lập " Giấy vay tiền ghi ngày 04/11/2017". Hai bên có thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, trong vòng 03 tháng sẽ trả nợ. Trong quá trình vay khoảng tháng 5/2018 thì ông D đã trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi là

70.000.000 đồng, trong đó có 60.000.000 đồng tiền lãi và 10.000.000 đồng cho ông Lê Xuân T là người giới thiệu. Sau thời điểm đó thì ông D ngưng trả lãi và cũng không trả nợ gốc cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông D trả nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất là 0.83%/tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tính từ tháng 6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 22 tháng với số tiền lãi là 36.520.000 đồng; Tổng gốc và lãi là 236.520.000 đồng.

2. Tại bản tự khai ghi ngày 06/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Anh D trình bày:

Do cần vốn làm ăn nên vào ngày 04/11/2017 bị đơn có nhờ ông Lê Xuân T giới thiệu vay của ông Nguyễn Hoàng P số tiền 200.000.000 đồng. Các bên có ký giấy vay tiền ngày 04/11/2017, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, hẹn 03 tháng sẽ trả nợ. Từ thời điểm vay tiền đến tháng 6/2018 bị đơn đã chuyển khoản trả cho ông P khoản tiền là 70.000.000 đồng, trong đó có 60.000.000 đồng tiền lãi và 10.000.000 đồng tiền giới thiệu cho ông Lê Xuân T. Do hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn đã ngưng việc trả nợ cho ông P. Bị đơn xác định "Giấy vay tiền ghi ngày 04/11/2017" mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa là đúng, chữ ký trong giấy vay tiền là của bị đơn. Với yêu cầu của nguyên đơn, ông đồng ý trả số tiền gốc 200.000.000 đồng và ông đề nghị tính lãi theo quy định pháp luật và trừ vào số tiền lãi ông đã trả cho ông P.

Ngày 06/02/2020 Tòa án tiến hành hòa giải theo tố tụng. Bị đơn trình bày Tòa án ghi nhận ý kiến, tuy nhiên bị đơn không ký vào biên bản hòa giải do chưa có phương thức trả nợ cho nguyên đơn. Tòa án tiếp tục triệu tập bị đơn lên hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên vụ án không thể hòa giải được. Do đó Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông P có đơn khởi kiện bị đơn ông D; Trú tại phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi theo "Giấy vay tiền ghi ngày 04/11/2017" . Do đó xác định quan hệ tranh chấp là " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điểm a

Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông D được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ 1 vào ngày 10/3/2020, ông D có đơn xin hoãn phiên tòa. Hôm nay Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ 2, ông D tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa. Tuy nhiên qua xem xét lý do hoãn phiên tòa của ông D không thuộc trường hợp "Vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan" theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Về nợ gốc:

Căn cứ vào "Giấy vay tiền ngày 04/11/2017" và đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, xác định: Vào ngày 04/11/2017 bị đơn ông D có vay của nguyên đơn ông P số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng, kể từ ngày 04/11/2017. Trừ số tiền trả cho người giới thiệu là 10.000.000 đồng thì số tiền lãi ông D trả cho ông P là 60.000.000 đồng. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự. Đến nay bị đơn vẫn chưa trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Vì vậy ông P khởi kiện yêu cầu ông D trả nợ gốc 200.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về nợ lãi:

Hai bên xác lập hợp đồng vay có thời hạn với lãi suất 5%/tháng tính từ thời điểm 04/11/2017. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc nên phải có nghĩa vụ trả gốc và trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên lãi suất vay mà hai bên thỏa thuận đã vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử tính lại tiền lãi như sau:

Tiền lãi trong hạn với lãi suất thỏa thuận 1.66%/tháng(20%/năm) tương ứng với thời gian vay 03 tháng tính từ ngày 04/11/2017 đến 04/02/2018:

1.66%/tháng X 200.000.000 đồng X 3 tháng = 9.960.000 đồng

Tiền lãi quá hạn với lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn là 0.83%/tháng (10%/năm) tính từ ngày 05/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/4/2020 là 26 tháng, 18 ngày:

0.83%/tháng X 200.000.000 đồng X (26 tháng + 18 ngày) = 44.156.000 đồng

Tổng tiền lãi trong hạn và quá hạn là: 9.960.000 đồng + 44.156.000 đồng = 54.116.000 đồng.

Số tiền lãi vượt quá quy định là: 60.000.000 đồng – 54.116.000 đồng = 5.884.000 đồng.

Do tiền lãi mà bị đơn trả cho nguyên đơn vượt quá tiền lãi theo quy định pháp luật nên tiền lãi vượt quá là 5.884.000 đồng không có hiệu lực và cần trừ tiền lãi vượt quá này vào số tiền nợ gốc theo Điều 9 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Số tiền nợ gốc sau khi đã trừ tiền lãi vượt quá là:

200.000.000 đồng – 5.884.000 đồng = 194.116.000 đồng.

Xét thấy, tiền lãi mà nguyên đơn đã nhận của bị đơn đã vượt quá tiền lãi theo quy định nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả thêm tiền lãi 36.520.000 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu nợ gốc của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Nguyên đơn chịu án phí đối với phần yêu cầu tính lãi không được chấp Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm c Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn ông D về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Buộc ông D có trách nhiệm trả cho ông P số tiền nợ gốc là 194.116.000(Một trăm chín mươi bốn triệu một trăm mười sáu nghìn) đồng.

Thời gian và phương thức thanh toán: Do đương sự tự thỏa thuận, nếu không thống nhất thì do Cơ quan Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật(Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn ông D đối với số tiền nợ lãi là 36.520.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.705.800(Chín triệu bảy trăm lẻ năm nghìn tám trăm) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.826.000(Một triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn) đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.830.000(Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 004251 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn được nhận lại số tiền 4.004.000(Bốn triệu lẻ bốn nghìn) đồng.

3.Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(Ngày 23/4/2020).

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:
-Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
-Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương